

Số: 69 /QĐ-BQL

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 06/9/2017, Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 24/8/2018, Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 09/10/2019; Quyết định số 1524/QĐ-UBND và Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 25/6/2021; Quyết định số 1913/QĐ-UBND và Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 28/7/2021; Quyết định số 2278/QĐ-UBND và Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bãi bỏ một số thủ tục hành chính và công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO Ban Quản lý các khu công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Chỉ đạo ISO, Tổ công tác ISO cơ quan và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KHCN tỉnh;
- Chi cục TCĐLCL – Sở KHCN tỉnh;
- Lưu: BLĐ, các phòng, VT.



Nguyễn Thanh Trọng

Nguyễn Thanh Trọng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC
KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-BQL ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng)

STT	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
I	Thương mại quốc tế
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
5	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
II	Đầu tư tại Việt Nam
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
4	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
6	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
7	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
8	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp

9	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
10	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
11	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
13	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
14	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
15	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
16	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
18	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
III	Hoạt động xây dựng
1	Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
2	Thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho

	công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
IV	Quản lý chất lượng công trình xây dựng
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)
V	Việc làm
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
2	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
5	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
VI	Lao động, tiền lương
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp
TỔNG SỐ: 40 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng
tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo theo Quyết định số 69/QĐ-BQL ngày 08 tháng 9 năm 2021
của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Trọng

